

Số: 61/2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 4961/TTr-SNN ngày 14 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2024. Bãi bỏ Điều 8 Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm

2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và quy định của Quyết định này.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt; việc xử lý chi trả bồi thường chậm được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi.

3. Đối với dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 nhưng địa phương chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được áp dụng các chính sách có lợi hơn cho người có đất thu hồi đã được xác định tại Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp – Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp; Các cơ quan báo, đài;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, THNC, KTN, BTCD (.30 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



QUY ĐỊNH

Về bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản
hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu
hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 61 /2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và người sở hữu tài sản hợp pháp đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác trên đất khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Các đối tượng khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về vật nuôi là thủy hoặc vật nuôi khác khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Nguyên tắc bồi thường

1. Việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

2. Vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác tại thời điểm thu hồi đất mà chưa đến thời kỳ thu hoạch trong điều kiện không thể di chuyển sang nơi khác để tiếp tục nuôi cho đến thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm.

3. Chỉ thực hiện bồi thường thiệt hại cho vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển tồn tại trên đất bị thu hồi trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Không bồi thường đối với các trường hợp cố tình nuôi thủy sản khi đã có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Không xem xét bồi thường đối với việc nuôi thủy sản trên đất trồng lúa không đúng quy định.



Chương II

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VỀ VẬT NUÔI LÀ THỦY SẢN

Điều 3. Quy định bồi thường

1. Đối với các hình thức nuôi ao được bồi thường 70% đơn giá khi thời gian nuôi dưới 50% định mức theo quy định, 50% đơn giá khi thời gian nuôi từ 50% đến 80% định mức theo quy định.

2. Đối với cá nuôi lồng bè được bồi thường 70% đơn giá khi thời gian nuôi dưới 50% định mức theo quy định, 50% đơn giá khi thời gian nuôi từ 50% đến 80% định mức theo quy định.

Điều 4. Đơn giá bồi thường vật nuôi là thủy sản

1. Bồi thường thiệt hại ngừng sản xuất đối với ao nuôi tôm nước lợ

a) Nuôi quảng canh cải tiến là 20.300.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức thời gian nuôi, 14.500.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức thời gian nuôi.

b) Nuôi thâm canh là 145.936.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức thời gian nuôi, 104.240.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức thời gian nuôi.

2. Bồi thường thiệt hại ngừng sản xuất đối với ao nuôi tôm nước ngọt

a) Nuôi quảng canh cải tiến là 20.300.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức thời gian nuôi, 14.500.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức thời gian nuôi.

b) Nuôi thâm canh là 52.500.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức thời gian nuôi, 37.500.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức thời gian nuôi.

3. Bồi thường thiệt hại ngừng sản xuất đối với ao nuôi cá

a) Nuôi ghép cá các loại là 121.590.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức thời gian nuôi, 86.000.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức thời gian nuôi.

b) Nuôi thâm canh là 621.600.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức thời gian nuôi, 440.000.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức thời gian nuôi.

4. Bồi thường thiệt hại ngừng sản xuất đối với cá nuôi lồng bè

Đối với cá nuôi lồng bè là 119.650.000 đồng/100 m³/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức thời gian nuôi, 85.500.000 đồng/100 m³/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức thời gian nuôi.

Chương III

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VỀ VẬT NUÔI KHÁC

Điều 5. Điều kiện được bồi thường

1. Các cơ sở nuôi chim yến phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 của Luật Chăn nuôi và các quy định khác có liên quan.
2. Các cơ sở nuôi động vật khác phải đảm bảo quy định tại Mục 1 Chương V Luật Chăn nuôi và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Giá trị và đơn giá bồi thường đối với chim yến

1. Giá trị bồi thường đối với chim yến được tính bằng tổng sản lượng tổ yến trong một năm cho mỗi nhà nuôi chim yến nhân với đơn giá bồi thường 3 lần (một năm thu hoạch tổ yến 3 lần). Sản lượng khai thác tại thời điểm chỉ tính tổ yến không có trứng hoặc chim non và được tính cho một lần thu hoạch.
2. Đơn giá bồi thường đối với chim yến theo giá thị trường nhưng không quá 18.500.000 đồng/kg yến thô.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 7. Trách nhiệm thực hiện**

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, vật nuôi, thủy sản; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, trường hợp có vướng mắc, phát sinh, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

